

Bản án số 472/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 23 - 7- 2020
V/v Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Phan Minh Trâm.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Dương Thị Thu Vân

Bà Đặng Thụy Thùy Nga.

- Thư ký phiên tòa: Ông Ngô Hoàng Huy, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Trong ngày 23 tháng 07 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 313/2020/TLST-HNGĐ ngày 12/05/2020 về việc “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 111/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 78A/2020/QĐST-HNGĐ ngày 15/07/2020, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Kim D**, sinh năm 1968.

Bị đơn: Anh **Lê Tấn D1**, sinh năm 1966.

Cùng địa chỉ: Ấp K, xã LĐ, huyện CT, tỉnh Tiền Giang.

(Chị D có mặt; anh D1 vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 05/5/2020 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn là chị Lê Kim Dung trình bày: Chị và anh D1 chung sống với nhau vào năm 1989 có tổ chức đám cưới nhưng không có đăng ký kết hôn, đến nay cũng không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu sống hạnh phúc, đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn do anh D1 không lo chí thú làm ăn, thường xuyên uống rượu về hành hung chị. Và từ năm 2019 chị và anh D1 đã sống ly thân cho tới nay. Nay tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn lại được chị yêu cầu Tòa án cho chị được ly hôn với anh D1.

Về con chung: Có hai con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1990 và Lê Hoàng M, sinh năm 1994. Hiện nay cả hai đã trưởng thành, nên không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung: Không có.

Về nợ chung: Không có.

* Bị đơn anh Lê Tấn D1 đã được tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả phiên họp, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D1 vẫn không có ý kiến và không có mặt để dự phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Tại phiên tòa, anh Lê Tấn D1 là bị đơn đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ tại các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh D1.

[2] Về hôn nhân: Chị Lê Thị Kim D và anh Lê Tấn D1 chung sống với nhau vào năm 1989 nhưng đến nay anh chị vẫn không có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh D1 thay đổi tánh tình không lo làm ăn, thường xuyên uống rượu về hành hung chị, từ năm 2019 anh chị đã sống ly thân cho đến nay. Nay Chị D xác định không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng và yêu cầu được ly hôn với anh D1. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án anh D1 vắng mặt không có ý kiến về vấn đề này. Hội đồng xét xử nhận thấy, mâu thuẫn vợ chồng của anh chị là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần cho Chị D được quyền ly hôn với anh D1. Tuy nhiên, do anh chị sống chung không có đăng ký kết hôn là vi phạm luật hôn nhân và gia đình, nên cần không công nhận Chị D và anh D1 là vợ chồng mới phù hợp khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Có hai con chung tên Lê Thị Cẩm T, sinh năm 1990 và Lê Hoàng M, sinh năm 1994. Hiện nay cả hai đã trưởng thành, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

[5] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Chị D được chấp nhận, nên Chị D phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ tại các điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của chị Lê Thị Kim D.

1. Không công nhận chị Lê Thị Kim D và anh Lê Tấn D1 là vợ chồng.

2. Về con chung: đã trưởng thành.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị D phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 theo hai biên lai thu số 0002675 ngày 11/5/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, tỉnh Tiền Giang, như vậy Chị D đã nộp xong án phí hôn nhân sơ thẩm.

- Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trịnh Phan Minh Trâm